

ĐẶC ĐIỂM NGỮ DỤNG CỦA PHÓNG ĐẠI TRONG MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC PHÁP VÀ VIỆT

THE PRAGMATIC FEATURES OF HYPERBOLE IN LITERARY WORKS IN FRENCH AND VIETNAMESE

NGUYỄN THỊ THU THỦY

(ThS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

Abstract: This article presents the result of a contrastive study on pragmatic features of hyperbole in literary works in French and Vietnamese. The result is intended to enable teachers and learners of French language to easily comprehend the message conveyed by the authors/ writers with the use of hyperbole. This is then hoped to facilitate their approach and acquisition of this kind of poetic language.

Key words: rhetorical devices; hyperbole; pragmatic features; contexts; subject.

1. Đặt vấn đề

Theo M. Pougeoise [4], phóng đại được định nghĩa như *"một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt cường điệu nhằm làm nổi bật một ý tưởng hay một sự thật nào đó"*. Đinh Trọng Lạc [5] định nghĩa rằng: *"Phóng đại (còn gọi là khoa trương, thậm xưng, ngoa ngữ, cường điệu) là dùng từ ngữ hoặc cách diễn đạt để nâng lên gấp nhiều lần những thuộc tính của khách thể hoặc hiện tượng nhằm mục đích làm nổi bật bản chất của đối tượng cần miêu tả, gây ấn tượng đặc biệt mạnh mẽ. Khác hẳn với nói đùa, nói khoác về tính chất, động cơ và mục đích, phóng đại không phải là thổi phồng sự thật hay xuyên tạc sự thật để lừa dối. Nó không làm cho người ta tin vào điều nói ra, mà chỉ cốt hướng cho ta hiểu được điều nói lên"*.

Trong văn học, phóng đại được xem như một "hiện tượng tự nhiên" trong đó tác giả sử dụng từ ngữ hoặc cách diễn đạt để làm cho tác phẩm trở nên hiệu dụng hơn và đôi khi để nhấn mạnh ý nghĩa muốn chuyển tải. Trong tiếng Pháp cũng như tiếng Việt, biện pháp tu từ này có nhiều chức năng đa dạng: miêu tả, nhấn mạnh một ý kiến hay cảm xúc, tạo ra hiệu quả gây cười sáng khoái, hay diễn tả sự châm chọc sâu cay,... Vì vậy, việc nhận dạng, phân tích và diễn giải những từ ngữ phóng đại thật sự không dễ dàng đối với người Việt học tiếng Pháp và người nước ngoài học tiếng

Việt. Qua thực tế giảng dạy, chúng tôi nghiệm thấy rằng muốn đạt được hiệu quả giao tiếp với cách diễn đạt tốt nhất, người học phải được trang bị kiến thức về "hiện tượng" này để có thể hiểu rõ và sử dụng chính xác từ ngữ phóng đại.

Xuất phát từ những vấn đề lí luận cũng như thực tiễn trên, bài viết đặt mục tiêu làm rõ những đặc điểm ngữ dụng của phóng đại, qua khảo sát hơn 200 mẫu trong một số tác phẩm văn học Pháp và Việt, nhằm giúp người dạy - học tiếng Pháp hiểu rõ và sử dụng những từ ngữ phóng đại.

2. Đặc điểm ngữ dụng của phóng đại trong tiếng Pháp và tiếng Việt qua một số tác phẩm văn học

Phóng đại có thể được sử dụng để biểu đạt tất cả các nghĩa tùy theo tình huống giao tiếp cụ thể như diễn tả lời khen hay thái độ mỉa mai, tạo ra hiệu quả gây cười hay biểu cảm - cảm xúc,...

2.1. Diễn tả lời khen

Diễn tả lời khen là cần thiết trong những tình huống hằng ngày. Trên thực tế, chính những lời khen hàm ẩn trong giao tiếp đã làm đẹp thêm cuộc sống. Vì thế, chúng ta thường dùng từ ngữ phóng đại để diễn tả lời khen. Trong tác phẩm văn học, nhà văn thường có khuynh hướng dùng biện pháp tu từ ngữ nghĩa này để gây hiệu ứng về mặt cảm xúc khi muốn

nhấn mạnh những vấn đề liên quan đến tình yêu, cái đẹp,... Ví dụ:

- Tiếng Pháp:

(1) *Du fond de la cour de récréation, une petite fille lui offrait le plus beau sourire du monde.* [8, tr. 30] (Từ cuối sân chơi, một cô bé tặng cho anh một nụ cười tươi nhất trên đời.) [9, tr. 31]

(2) *L'enfer où tu seras, c'est mon paradis, ta vue est plus charmante que celle de Dieu!* [12, tr. 347] (Địa ngục nơi em ở là thiên đường của ta, ngắm nhìn em còn tươi vui hơn ngắm nhìn Chúa.) [13, tr. 425].

- Tiếng Việt:

(3) *Một bên vai áo Sương bị xé nát để hở ra mảng da thịt con gái. Cô ấy thật là sắc nước hương trời.* [14, tr. 53]

(4) *Dù đã qua tuổi ngũ tuần nhưng bà ấy luôn đẹp tuyệt trần.* [18, tr. 3]

(5) *Làn thu thủy nét xuân sơn/ Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh/ Một hai nghiêng nước nghiêng thành/ Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.* [15, tr. 30]

2.1.2. Biểu thị thái độ mỉa mai

Điều quan trọng và đáng chú ý là những nhà văn Pháp và Việt đánh giá cao hiệu ứng mỉa mai của từ ngữ phóng đại khoa trương hay mỉa mai cay độc. Thật khó phát hiện yếu tố mỉa mai trong câu văn hay lời nói, bởi vì câu phát ngôn nào ngoài nghĩa cơ bản, sẽ có thêm một nghĩa "bổ sung" khi người phát ngôn thay đổi ngữ điệu. Tuy nhiên, trong một chừng mực nào đó, người ta có thể dễ dàng nghiệm ra hiệu ứng mỉa mai qua từ ngữ phóng đại. Ví dụ:

- Tiếng Pháp:

(6) *- Je pense que tout pourrait être fini dans trois mois,...*

- *Trois mois ? Vous comptez démolir cette cloison avec une cuillère à café?* [8, tr. 74]

(- Tôi nghĩ rằng toàn bộ công việc có thể được hoàn thành trong ba tháng....

- Những ba tháng ? Anh tính phá bức vách ngăn này với một cái thìa cà phê à ?) [9, tr. 79]

(7) *Personne ne voyait jamais un sou dans cette maison pleine d'or.* [6, tr. 115] (Không ai trông thấy một đồng xu trong cái nhà đầy ắp vàng của ông ta bao giờ.) [7, tr. 194]

- Tiếng Việt:

(8) *Thật là một đám ma to tát có thể làm cho người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu,...* [19, tr. 176]

(9) *Ở người ngài cái gì cũng cong, từ cái sống mũi đến cái lưng tâm, từ cái lưng đến cái xương khớp.* [17, tr. 191]

2.1.3. Tạo ra hiệu quả gây cười

Đem đến cho người đọc niềm vui, sự thoải mái khi đọc một đoạn văn nào đó cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng và có ý nghĩa của văn học. Văn học không những cung cấp thông tin có ích mà còn là hình thức giải trí, tạo nên tiếng cười cho người đọc. Trên thực tế, để hoàn thành nhiệm vụ không thực sự dễ dàng này, trong mỗi tác phẩm văn học, nhà văn thường sử dụng phóng đại để truyền đạt đến người đọc điều mình nghĩ, nhằm làm cho việc miêu tả trở nên lôi cuốn hơn, hiệu quả hơn, từ đó có thể đem lại tiếng cười sáng khoái nhất cho người đọc,... Ví dụ:

- Tiếng Pháp:

(10) *La face humaine de Javert consistait en un nez camard, avec deux profondes narines vers lesquelles montaient sur ses deux joues d'énormes favoris. On se sentait mal à l'aise la première fois qu'on voyait ces deux forêts et ces deux cavernes.* [10, tr. 198] (Cái mặt người ấy ở Giave như sau: mũi Giave tẹt, có hai lỗ sâu hoắm; hai bên má hấn có hai chòm râu rậm mọc ngược lên đến chân mũi. Lần đầu nhìn hai cái rừng ấy và hai cái hang ấy, ai cũng thấy khó chịu.) [11, tr. 245].

(11) *L'abbé Cruchot, petit homme dodu, grassouillet, à perruque rousse et plate, à figure de vieille femme joueuse,...* [6, tr. 48]. (Linh mục Cruyso là một người tròn trĩnh, hơi béo, đầu mang mó tóc giả bẹp màu nâu đỏ, mặt mày giống một cụ già từng trải.) [7, tr. 70].

- Tiếng Việt:

(12) *Nó mà cử động mạnh, có tòa nhũ rung chuyển.* [17, tr. 120]

(13) *Bà hai úy ai mà chả biết kia chứ. Khi bà ấy bước đi, chúng tôi cứ tưởng đang động đất.* [16, tr. 156]

2.1.4. Thể hiện cảm xúc mạnh

Khi xây dựng một nhân vật, nhà văn luôn có những tình cảm nào đó dành cho nhân vật của mình. Họ có thể truyền tải tình cảm này qua trung gian những từ ngữ phóng đại, những từ ngữ cường điệu, làm tăng gấp nhiều lần tính cách nhân vật, nhằm làm nổi bật bản chất của nhân vật, gây ấn tượng đặc biệt mạnh mẽ cho người đọc. Ví dụ:

(14) *Cosette ne faisait pas un mouvement qui ne fit pleuvoir sur sa tête une grêle de châtimens violents et immérités*. [10, tr. 184] (Còn Côtét, mỗi lần động chân động tay là một lần bị phạt, bị mắng như tát nước vào mặt một cách thậm vô lí) [11, tr. 226].

(15) *Elle cependant lui souriait avec ce sublime sourire auquel il manquait deux dents*. [10, tr. 229] (Còn Phăngtinh thì nhìn vào ông mỉm cười một nụ cười huyền diệu, tuy có khuyết hai cái răng) [21, tr. 284].

- Tiếng Việt:

(16) *Đã hơn tháng nay, cái tiếng rên rỉ của ông cụ hòa lẫn với tiếng rầu rĩ của siêu thuốc mà làm anh Tư Bền rầu gan nát ruột*. [17, tr. 159]

(17) *Mưa dề khóc, gió dề rên. Tôi chỉ ngắm hàng ngàn mối sầu mà không biết tò cùng ai*. [17, tr. 125]

(18) *Đau lòng kẻ ở người đi/ Lệ rơi thấm đá tơ chia rứt*. [15, tr. 106]

3. Kết luận

Có thể thấy, các nhà văn đều có khuynh hướng sử dụng những cách phóng đại, trong tiếng Pháp và trong tiếng Việt, nhằm làm cho tác phẩm trở nên hấp dẫn hơn, ấn tượng hơn và đạt đến cùng những mục đích, trong đó phải kể đến: diễn tả một lời khen, biểu thị thái độ mỉa mai, hay tạo ra hiệu quả gây cười, thể hiện cảm xúc mạnh,... Và trong khuôn khổ dữ liệu thu thập được, chúng tôi nhận thấy rằng trong tiếng Pháp, nhà văn sử dụng số lượng lớn từ ngữ phóng đại để khen ngợi hay mỉa mai; trong khi đó, phóng đại tạo nên hiệu quả gây cười hay cảm xúc mạnh được sử dụng nhiều nhất trong tiếng Việt.

Hì vọng bài báo có thể giúp người học, trong một chừng mực nào đó, vận dụng linh hoạt từ ngữ phóng đại trong giao tiếp và cảm thụ được tác phẩm văn học một cách sâu sắc hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Catherine, F. (2007), *Les figures de style*, Armand Colin, Paris, coll. « 128 lettres ».
2. Fontanier, P. (1968), *Les figures de discours*, Flammarion, Paris.
3. Marchand, F. et al. (1979), *Manuel de linguistique appliquée*, Delagrave, Evreux.
4. Pougeoise, M. (2004), *Dictionnaire de rhétorique*, Paris, Armand Colin.
5. Đinh Trọng Lạc (1995), *99 Phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Honoré de Balzac (1964), *Eugénie grandet*, Garnier Flammarion, Paris.
7. Huỳnh Lý (biên dịch) (2014), *Ogiêni Grăngđê*, Nxb Văn hóa-Thông tin.
8. Marc Levy (2006), *Mes amis Mes amours*, Robert Laffont, S.A Paris.
9. Hiệu Constant (dịch) (2007), *Bạn tôi tình tôi*, Nxb Đà Nẵng.
10. Victor Hugo (1967), *Les Misérables I*, Garnier Flammarion, Paris.
11. Huỳnh Lý, Vũ Đình Liên, Lê Trí Viễn, Đỗ Đức Hiếu (dịch) (2014), *Những người khôn khổ*, Nxb Văn học.
12. Victor Hugo (1967), *Notre-dame de Paris*, Garnier Flammarion, Paris.
13. Nhị Ca (dịch) (2004), *Nhà thờ Đức Bà*, Nxb Văn học.
14. Chu Lai (1995), *Đi tìm dĩ vãng*, Nxb Hội Nhà văn.
15. Nguyễn Du (2012), *Kiều*, Nxb Thế giới.
16. Nguyễn Minh Châu (1999), *Tuyển tập truyện ngắn*, Nxb Văn học.
17. Nguyễn Công Hoan (2005), *Tuyển chọn những truyện ngắn hay - Truyện ngắn chọn lọc*, NXB Văn học.
18. Nguyễn Thị Ngọc Tú (2004), *Hạt mưa sau*, Nxb Công an Nhân dân.
19. Vũ Trọng Phụng (1990), *Số đó*, Nxb Văn học Hà Nội.